

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên thành Vườn quốc gia Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020; Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về việc quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019; số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam, giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1352/QĐ-TTg ngày 08/11/2024 về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1502/QĐ-TTg ngày 02/12/2024 về việc đưa 03 công trình thủy lợi vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;

Căn cứ Kết luận số 3453-KL/TU ngày 24/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chủ trương chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên

*thành Vườn Quốc gia Xuân Liên, huyện Thường Xuân;*

*Căn cứ Văn bản số 494/LN-ĐDSH ngày 11/4/2024 của Cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên thành Vườn quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 24/TTr-SNN&PTNT ngày 20/01/2025 (kèm theo hồ sơ có liên quan).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chuyển hạng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên thành Vườn quốc gia Xuân Liên, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên gọi**

- a) Tên tiếng Việt: Vườn quốc gia Xuân Liên.
- b) Tên tiếng Anh: XuanLien National Park.

**2. Vị trí, ranh giới**

a) Vị trí

Vườn quốc gia Xuân Liên nằm trên địa phận hành chính thuộc 05 xã, thị trấn gồm: xã Bát Mọt, xã Yên Nhân, xã Lương Sơn, xã Vạn Xuân và thị trấn Thường Xuân thuộc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tọa độ địa lý: Từ: 19<sup>0</sup>51'52" đến 19<sup>0</sup>59'00" vĩ độ Bắc.

Từ: 104<sup>0</sup>57'00" đến 105<sup>0</sup>19'20" kinh độ Đông.

a) Ranh giới

- Phía Bắc: Giới hạn bởi ranh giới tự nhiên là sông Khao, sông Ken thuộc các xã Bát Mọt, Yên Nhân.

- Phía Nam: Giáp Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An có ranh giới tự nhiên là ranh giới của hai tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An.

- Phía Tây và Tây Nam giáp Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và phần còn lại của xã Bát Mọt.

- Phía Đông: Giới hạn bởi đỉnh núi Bù Khang và đập thủy điện Cửa Đạt.

**3. Quy mô diện tích và các phân khu chức năng**

a) Tổng diện tích của Vườn quốc gia Xuân Liên được giao quản lý là 25.601,98 ha, trong đó:

- Đất rừng đặc dụng 23.816,23 ha (bao gồm: phân khu bảo vệ nghiêm ngặt có diện tích 10.869,18 ha, phân khu phục hồi sinh thái có diện tích 10.393,38 ha và phân khu dịch vụ - hành chính có diện tích 2.553,67 ha).

- Đất rừng sản xuất là 912,37 ha theo Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016-2025 và Quyết định số 4271/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Phương án quản lý, sử dụng diện tích rừng chuyển đổi sau rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016-2025.

- Đất bán ngập nước Hồ Cửa Đạt (từ cao trình +110,0m đến cao trình +121,3m) đang tạm giao là 873,38 ha thuộc phạm vi lòng hồ và vùng phụ cận Hồ chứa nước Cửa Đạt, là công trình thủy lợi thuộc Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia theo Quyết định số 1502/QĐ-TTg ngày 02/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các phân khu chức năng:

- Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt: 10.869,18 ha thuộc các tiểu khu: 484, 485, 486, 487, 489, 494, 495, 497, 498, 499, 500, 505, 507.

- Phân khu phục hồi sinh thái: 10.393,38 ha tại các tiểu khu: 481, 486, 487, 494, 496, 499, 500, 501, 502, 504, 507, 508, 509, 510, 512, 513, 515, 516, 519, 520, 521, 522.

- Phân khu dịch vụ, hành chính: 2.553,67 ha tại các tiểu khu 509, 512, 513, 515, 516, 517, 520, 521.

Việc phân định ranh giới, cơ chế quản lý và tổ chức các hoạt động của từng phân khu chức năng thuộc Vườn quốc gia Xuân Liên theo quy định tại Luật Đa dạng sinh học năm 2008, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và quy định của pháp luật khác liên quan.

4. Quy mô vùng đệm

Vùng đệm của Vườn quốc gia Xuân Liên gồm 12 thôn/bản nằm trên địa bàn 05 xã, thị trấn giáp ranh với vườn quốc gia thuộc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; trong đó:

a) Phần vùng đệm trong: không có.

b) Phần vùng đệm ngoài với phạm vi, khu vực 12 thôn/bản, bao gồm các thôn: Vịn, Chiềng, Phóng thuộc xã Bát Mọt; Lửa, Khong thuộc xã Yên Nhân; Minh Ngọc thuộc xã Lương Sơn; Hang Cáu, Quặng, Thác Làng thuộc xã Vạn Xuân; khu phố Thanh Xuân, khu phố Tiến Sơn 1, khu phố Tiến Sơn 2 thuộc thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân.

5. Chức năng, nhiệm vụ

a) Chức năng

Bảo vệ tính nguyên vẹn của các hệ sinh thái rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật, giáo dục môi trường, nghiên cứu khoa học, bảo vệ môi trường; duy trì, đảm bảo ổn định nguồn nước cho Hồ Cửa Đạt, gắn với phát triển du lịch sinh thái và cung ứng dịch vụ môi trường rừng; góp phần cải thiện đời

sống nhân dân vùng đệm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

#### b) Nhiệm vụ

- Bảo tồn và phát triển các giá trị đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng đặc trưng, các giống, loài động, thực vật rừng quý, hiếm, đặc hữu, loài ưu tiên bảo vệ hiện có trong khu vực; bảo vệ nguyên vẹn diện tích rừng tự nhiên; khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng; làm giàu rừng tự nhiên; gieo ươm, nhân giống các loài cây bản địa, đặc hữu, quý, hiếm và nâng cao độ che phủ rừng gắn với phát triển tài nguyên sinh học bền vững.

- Tăng cường chức năng phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ môi trường, điều tiết nguồn nước phục vụ công trình thủy lợi, thủy điện Hồ Cửa Đạt; giảm thiểu xói mòn, lũ lụt, bảo vệ môi trường sinh thái, cung cấp ổn định nguồn nước cho sản xuất và đời sống vùng hạ lưu.

- Tăng cường chức năng nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức của cộng đồng và các bên liên quan về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trong vùng đệm.

- Khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về du lịch sinh thái, cảnh quan, dịch vụ môi trường và các giá trị đa dạng sinh học của rừng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong vùng.

#### 6. Các chương trình hoạt động chủ yếu của Vườn quốc gia

a) Chương trình bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

b) Chương trình phục hồi hệ sinh thái rừng.

c) Chương trình nghiên cứu khoa học, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

d) Chương trình phát triển du lịch sinh thái và chi trả dịch vụ môi trường.

e) Chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và trang thiết bị phục vụ quản lý bảo vệ rừng.

f) Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đệm.

#### 7. Về tổ chức bộ máy

Ban quản lý Vườn quốc gia Xuân Liên được kiện toàn hoặc thành lập trên cơ sở kế thừa bộ máy, tổ chức, biên chế Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo, quản lý, điều hành và đảm bảo triển khai, tổ chức các hoạt động liên quan đến Vườn quốc gia Xuân Liên theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và đơn vị có liên quan, chỉ đạo Vườn quốc gia Xuân Liên triển khai nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

b) Rà soát, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ và tổ chức công bố công khai việc nâng hạng Vườn quốc gia Xuân Liên theo quy định.

c) Tham mưu, thực hiện trình tự, thủ tục kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban quản lý Vườn quốc gia Xuân Liên; đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo định hướng và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Tiếp tục chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp, hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

e) Rà soát, lập hoặc điều chỉnh, trình cấp thẩm quyền phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững rừng đặc dụng Vườn quốc gia Xuân Liên theo quy định.

2. Sở Nội vụ chủ trì, khẩn trương hướng dẫn Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, hoàn thiện hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục có liên quan về tổ chức, bộ máy, biên chế của Ban quản lý Vườn quốc gia Xuân Liên theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban quản lý Vườn quốc gia Xuân Liên (khi được kiện toàn hoặc thành lập) xây dựng các dự án đầu tư và phát triển Vườn quốc gia Xuân Liên; dự án đầu tư và phát triển vùng đệm Vườn quốc gia Xuân Liên và các dự án đầu tư phát triển khác có liên quan, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân và các đơn vị có liên quan, rà soát, hướng dẫn, thực hiện trình tự, thủ tục liên quan về sử dụng đất đối với Vườn quốc gia Xuân Liên theo quy định.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác, trình cấp thẩm quyền phê duyệt để thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án và các hoạt động của Vườn quốc gia Xuân Liên theo quy định.

6. UBND huyện Thường Xuân theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung nêu trên; đồng thời, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn liên quan tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng quản lý Nhà nước về lâm nghiệp, đất đai, đa dạng sinh học và các quy định của pháp luật khác liên quan; đảm bảo ổn định đời sống người dân vùng đệm Vườn quốc gia Xuân Liên.

7. Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Ban quản lý Vườn quốc gia Xuân Liên (khi được kiện toàn hoặc thành lập):

a) Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện các biện pháp, hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học và các chương trình, dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả, hiệu quả thực hiện trách nhiệm của chủ rừng đối với diện tích đất, diện tích rừng, các giá trị đa dạng sinh học, cảnh quan được giao, quản lý.

c) Khẩn trương rà soát, thực hiện trình tự, thủ tục và hồ sơ báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định kiện toàn (hoặc thành lập) tổ chức, bộ máy Ban quản lý Vườn quốc gia Xuân Liên; đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Rà soát, hoàn thiện hồ sơ liên quan đến việc điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các phương án, đề án, chương trình, dự án và các hoạt động khác liên quan đến việc chuyển hạng Vườn quốc gia Xuân Liên, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, hoàn thành xong trong năm 2025.

8. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và đơn vị liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, phối hợp xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, hoạt động về bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng đặc dụng, ổn định đời sống dân cư sinh sống tại vùng đệm Vườn quốc gia Xuân Liên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân; Giám đốc Ban quản lý Đầu tư và xây dựng Thủy lợi 3; Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/cáo);
- Huyện ủy, HĐND huyện Thường Xuân (p/hợp c/đạo);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, NN, THKH, KTTC.

(MC06.02.25)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**